

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 270/2017/HSPT

Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng;

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Thành Lượng .

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 206/2017/HSPT ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Văn T;

Do có kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 271/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo: Đoàn Văn T (tên gọi khác: T1), sinh năm 1982, tại Đồng Nai; Thường trú: 37A ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Đoàn Thông M, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M1, sinh năm: 1959; Họ tên vợ: Võ Thị N T2, sinh năm: 1983. Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/5/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 08 (tám) tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong các khoản; bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Ông Đỗ Văn V – Luật sư Công ty Luật Đ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

- Theo bản án sơ thẩm:

Đoàn Văn T cùng vợ Võ Thị N T2 và chị Nguyễn Vũ Thu T3 làm việc tại Công ty P thuộc xã H, thành phố B.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/11/2016, T cùng vợ là Võ Thị N T2 vào công ty P làm việc thì gặp chị Nguyễn Vũ Thu T3 đến đòi nợ mà vợ T vay từ năm 2009, chị Võ Thị N T2 cho rằng nợ chị trả xong, giữa T cùng vợ cãi nhau với chị Nguyễn Vũ Thu T3. T dùng tay nắm 02 cái vào mặt chị Thu T3 gây thương tích, chị Thu T3 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa Đ, ngày 30/11/2016 ra viện.

Ngày 06/01/2017, chị Thu T3 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án Hình sự.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 196/YC-BVĐN, ngày 29/12/2016 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ và bản giám định pháp y về thương tích số: 1095/GDPY/2016, của Trung tâm pháp y Đ xác định thương tích của chị Nguyễn Vũ Thu T3 như sau:

Chấn thương mặt, góc mũi sưng, bầm tím, gãy 02 vị trí thành dưới xoang hàm trái, đã được Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ điều trị nội khoa.

Hiện tại: Vết sưng nề, bầm tím đã khỏi, mặt cân xứng, ăn nhai bình thường.

Lâm sàng:

- Đầu, cổ, ngực, bụng, lưng, tay, chân: Không ghi nhận tổn thương.

Kết quả lâm sàng:

- MSCT: Không thấy tổn thương nhu mô não, vỡ thành dưới thành ngoài xoang hàm trái, không thấy tổn thương xương chính mũi.

Kết luận:

- Dấu hiệu qua giám định: Tổn thương vỡ thành dưới, thành ngoài xương hàm trái (áp dụng Chương 13, Điều II, mục 6.1), tỷ lệ 15%.

Tỷ lệ thương tích cơ thể tại thời điểm giám định là 15%.

Kết luận khác:

Vật gây thương tích: Vật tày.

Về trách nhiệm Dân sự: Đoàn Văn T đã bồi thường chi phí điều trị và các khoản tổn thất khác là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) cho chị Nguyễn Vũ Thu T3.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 271/2017/HSST ngày 12/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng Điểm i, Khoản 1, 2, Điều 104; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đoàn Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/7/2017, Đoàn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm cho rằng vụ án xảy ra lỗi do người bị hại có những lời nói xúc phạm đến bị cáo, từ đó mới dẫn đến bị cáo có hành vi đánh gây thương tích cho bị hại nên không thể quy kết hành vi

của bị cáo gây ra trên để buộc bị cáo phạm vào tình tiết định khung có tính côn đồ được quy định tại Điểm i, Khoản 1, Điều 104 của Bộ luật hình sự là quá nặng và không đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hiện tại hoàn cảnh có 2 con còn nhỏ, mẹ bị bệnh tim. Với các tình tiết nêu trên, vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã khai nhận vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/11/2016, Tại công ty P bị cáo đã có hành vi dùng tay nắm 02 cái vào mặt chị Nguyễn Vũ Thu T3 gây thương tích với tỷ lệ thương tích là 15%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm i, Khoản 1, Khoản 2, Điều 104 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo dùng sức lực của người đàn ông đánh phụ nữ là không thể chấp nhận. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tại Điểm i, Khoản 1, 2, Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng pháp luật.

- Khi lượng hình, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét cho bị cáo khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, bị cáo thuộc thành phần lao động, hậu quả xảy ra không lớn. Với các tình tiết giảm nhẹ trên quy định tại các Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù.

Tuy nhiên, quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị M1 hiện đang bị bệnh tim nặng và xét toàn bộ diễn biến vụ án thì người bị hại cũng có những lời lẽ gây gổ cãi vã với vợ chồng bị cáo nên mới dẫn đến bị cáo bức xúc có hành vi dùng tay nắm 02 (hai) cái vào mặt người bị hại gây thương tích. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và quan điểm của luật sư cũng đề nghị như trên. Xét bị cáo có tình tiết mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Riêng đề nghị của bị cáo và quan điểm

của luật sư đề nghị xin được hưởng án treo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị y án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng Điểm i, Khoản 1, Khoản 2, Điều 104; các Điểm b, p, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 01(Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thanh Tùng